

**Trường tiểu học Greenville Fundamental**  
**Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học**  
**(SARC)**  
**Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2019 – 2020**  
**Công bố Trong Năm 2020 – 2021**

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, tất cả trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học ( SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ cho việc Kiểm soát tại Địa phương (LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (LCAP) mô tả phương thức để các trường đạt được các mục tiêu dự định hàng năm cụ thể cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu của SARC và xem các báo cáo của năm trước, vui lòng truy cập trang web của Sở Giáo Dục California (California Department of Education – CDE) tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem trang Web về LCFF của CDE tại <https://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

#### DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên DataQuest của CDE tại <https://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. trang Web Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

#### Bảng Thông Tin Khối Trường Học tại California

Bảng Thông Tin Khối Trường Học tại California (Bảng Thông Tin) <https://www.caschooldashboard.org/> chi tiết về trách nhiệm và chủ trương không ngừng cải thiện chất lượng đồng thời cung cấp các thông tin về cách thức mà các LEA và các trường đáp ứng được nhu cầu của tất cả học viên. Bảng Thông Tin có cả các báo cáo về hiệu quả hoạt động của các LEA, các trường và các nhóm học viên dựa trên các tham số cấp địa phương và cấp tiểu bang nhằm hỗ trợ nhận biết các điểm mạnh, thách thức và điểm yếu cần khắc phục.

## Giới thiệu về Trường

### Thông tin Liên hệ (Năm học 2020 – 2021)

Trường	Thông tin Liên hệ
Tên Trường	Trường tiểu học Greenville Fundamental
Đường	3600 South Raitt Street
Thành phố, Tiểu bang, Mã số	Santa Ana, CA 92704-7531
Số điện thoại	(714) 558-3400
Hiệu trưởng	Felisa Gear
Địa chỉ Email	felisa.gear@sausd.us
Web Site	<a href="http://www.sausd.us/greenville">http://www.sausd.us/greenville</a>
Mã Học khu của Quận (CDS)	30-66670-6099816

### Học khu Thông tin Liên hệ (Năm học 2020 – 2021)

Trường	Thông tin Liên hệ
Tên Học khu	Học khu Thống nhất Santa Ana
Số điện thoại	714-558-5501
Giám đốc Học khu	Jerry Almendarez
Địa chỉ Email	jerry.almendarez@sausd.us
Web Site	www.sausd.us

### Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2020 – 2021)

Trường Tiểu học Greenville Fundamental (Greenville Fundamental) nằm ở góc giữa phố South Raitt và đại lộ West MacArthur của thành phố Santa Ana. Là trường tự chọn, học sinh cư trú trong phạm vi ranh giới theo học của học khu đều đủ điều kiện để đăng ký thông qua hệ thống quay số. Học sinh sống ngoài học khu cũng có thể tham dự khi hệ thống quay số hoặc danh sách chờ học sinh sống tại học khu đã hết. Các nhân viên và phụ huynh của trường Greenville Fundamental cam kết vào một chương trình hướng dẫn K-5 mang lại cho tất cả học sinh cơ hội tiếp cận các kiến thức và kỹ năng cần thiết để trở thành người học tập suốt đời, phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và kỹ năng tư duy cần thiết, hiểu được các kiến thức về văn hóa, các nguyên tắc và giá trị của công dân cần thiết để tham gia vào một xã hội dân chủ. Thành công của chương trình này dựa trên tính liên tục của các trải nghiệm học tập giải quyết các nhu cầu đặc biệt về học tập, xã hội và thể chất của tất cả các học sinh; quyền tiếp cận của tất cả các thành viên là cán bộ nhân viên với các cơ hội phát triển nhân viên để mở rộng kiến thức và các kỹ năng cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu của tất cả các học sinh; và mối quan hệ cộng tác mạnh mẽ của nhà trường với phụ huynh và cộng đồng. Các học sinh của Greenville Fundamental được chuẩn bị để sẵn sàng bước vào ngưỡng cửa đại học và hướng nghiệp.

#### Tuyên bố Sứ mệnh:

Ở Greenville Fundamental, nhân viên và phụ huynh sẽ cùng nhau xây dựng nền móng tuyệt vời cho việc học tập suốt đời, ý thức trách nhiệm mạnh mẽ và tôn trọng bản thân cũng như người khác bằng cách nuôi dưỡng, định hướng, và thử thách tất cả học sinh nhằm khơi gợi niềm tự hào về thành tích và phát huy tối đa khả năng còn tiềm ẩn của học sinh.

#### Tuyên bố PBIS:

Trường Greenville Fundamental là một cộng đồng học sinh ưu tú SMART luôn phấn đấu thành công trong học tập và xã hội.

## Hồ sơ Học khu

Học khu Thống nhất Santa Ana (SAUSD) là học khu lớn thứ 11 của tiểu bang, hiện có gần 45.576 học sinh hệ phổ thông sống tại thành phố Santa Ana. Kể từ năm học 2019–2020, SAUSD điều hành 36 trường tiểu học, 8 trường trung học cơ sở, 7 trường trung học phổ thông, 4 trường trung học cơ sở tùy chọn giáo dục và 1 trường bán công độc lập. Số lượng học sinh bao gồm 81% đã ghi danh vào chương trình Bữa ăn Miễn phí hoặc Giảm giá, 38% đủ điều kiện được hưởng hỗ trợ cho học sinh tiếng Anh và khoảng 13% nhận được các dịch vụ giáo dục đặc biệt. Các trường tại học khu của chúng tôi đã nhận được giải thưởng California Distinguished Schools, National Blue Ribbon Schools, California Model School, Title I Academic Achieving Schools và Governor’s Higher Expectations vinh danh những chương trình nổi bật của họ. Ngoài ra, 20 trường đã nhận được giải thưởng Golden Bell Award kể từ năm 1990.

Mỗi thành viên trong đội ngũ nhân viên, đối tác cộng đồng và phụ huynh của Học khu Thống nhất Santa Ana đã phát triển và giữ được kỳ vọng cao để đảm bảo đáp ứng các nhu cầu phát triển về mặt trí tuệ, sức sáng tạo, thể chất, cảm xúc và xã hội của từng học sinh. Học khu thực hiện được cam kết vào chất lượng tuyệt vời nhờ vào đội ngũ các chuyên gia chuyên cung cấp chương trình giáo dục chất lượng cao, giàu tính thử thách. Thành công vững chắc trong việc đáp ứng mục tiêu hoạt động của học sinh nhờ vào đội ngũ giáo viên năng động của học khu và sự hỗ trợ mạnh mẽ từ các phụ huynh và cộng đồng.

## Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2019 – 2020)

Cấp lớp	Số Học sinh
Mẫu giáo	163
Lớp 1	152
Lớp 2	173
Lớp 3	170
Lớp 4	163
Lớp 5	181
Tổng Ghi danh	1,002

## Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2019 – 2020)

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	0.1
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	1.2
Người gốc Châu Á	7.3
Người Phi Luật Tân	0.5
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	86.3
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0.8
Người Da trắng	2.4
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	1.3
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	65
Học sinh học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai	19.9
Học Sinh Khuyết Tật	9.7
Thiếu niên trong chương trình cha mẹ nuôi tạm thời	0.1
Vô gia cư	1.5

### A. Điều kiện Học tập

#### Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

#### Bằng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường 2018-19	Trường 2019-20	Trường 2020-21	Học khu 2020-21
Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	40	40	41	1918
Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	0	0	0	11
Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy đủ	0	0	0	0

#### Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2018-19	2019-20	2020-21
Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học	0	0	0
Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép*	0	0	0
Các Vị trí Giáo viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

\* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

## Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2020 – 19)

Tháng, năm thu thập dữ liệu: Ngày 22 tháng 9 năm 2020

Toàn bộ sách giáo khoa sử dụng trong các chương trình giảng dạy chính trên toàn Học khu Thống nhất Santa Ana đều tuân thủ Các tiêu chuẩn Cốt lõi Chung của Tiểu bang (Common Core State Standards - CCSS). Tài liệu giảng dạy cho các lớp K-8 được lựa chọn từ danh mục tài liệu dựa trên tiêu chuẩn của tiểu bang và được Hội đồng Giáo dục Tiểu bang thông qua. Tài liệu giảng dạy cho lớp 9-12 là tài liệu dựa trên tiêu chuẩn và đã được Hội đồng Ủy thác của học khu phê chuẩn. Vào ngày 22 tháng 9 năm 2020, Hội đồng Ủy thác của Học khu Thống nhất Santa Ana đã tổ chức một phiên tham vấn công khai để chứng nhận phạm vi cung cấp sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy cho học sinh. Hội đồng Ủy thác đã thông qua Nghị quyết Số 20/21-3370 chứng nhận theo yêu cầu của Bộ luật Giáo dục §60119 rằng trong năm học 2020-2021, Học khu Thống nhất Santa Ana Unified đã cung cấp đủ sách giáo khoa hoặc tài liệu giảng dạy, hoặc cả hai, phù hợp với nội dung và các chu kỳ của khung chương trình giảng dạy mà Hội đồng Tiểu bang đã thông qua, cho mỗi học sinh bao gồm cả những học sinh đã đăng ký khóa học về ngoại ngữ hoặc sức khỏe, và rằng tất cả học sinh từ lớp 9-12 đều được sử dụng đầy đủ thiết bị thí nghiệm khoa học dành cho các khóa học cần sử dụng phòng thí nghiệm khoa học.

Năm Áp Dụng	Nhà Xuất Bản Sách Giáo Khoa Tiểu Học	Lớp
<b>Toán</b>		
2017	Houghton-Mifflin, <i>Biểu Đạt</i>	K-5
<b>Nghệ Thuật Ngôn Ngữ</b>		
2018	Công Ty Giáo Dục Benchmark, <i>Benchmark Nâng Cao</i>	TK-5
<b>Ngữ Văn Tây Ban Nha</b>		
2018	Công Ty Giáo Dục Benchmark, <i>Benchmark Adelante</i>	TK-5
<b>Khoa Học</b>		
2008	MacMillan/ McGraw Hill, <i>Khoa Học California</i>	K-5
<b>Khoa Học Xã Hội</b>		
2007	Scott- Foresman, <i>Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội cho California</i>	K-5
Năm Áp Dụng	Nhà Xuất Bản Sách Giáo Khoa Trung Học Cơ Sở	Lớp
<b>Toán</b>		
2017	Toán Học Dự Bị Đại Học (College Preparatory Mathematics, CPM), <i>Toán</i>	6 – 8
<b>Nghệ Thuật Ngôn Ngữ</b>		
2018	McGraw Hill, <i>StudySync</i>	6 – 8
2017	Pearson, <i>ILit ELL</i>	6 – 8
<b>Khoa Học</b>		
2007	Holt, Rinehart, Winston, <i>Khoa Học Trái Đất</i>	6
2007	Holt, Rinehart, Winston, <i>Khoa Học Cuộc Sống</i>	7
2007	Holt, Rinehart, Winston, <i>Vật Lý</i>	8
<b>Khoa Học Xã Hội</b>		
2020	McGraw Hill, <i>Lịch Sử Thế Giới và Địa Lý: Nền Văn Minh Cổ Đại</i>	6

2020	McGraw Hill, <i>Lịch Sử Thế Giới và Địa Lý: Thời Trung Cổ &amp; Cận Đại</i>	7
2020	Nhà Xuất Bản Sách Giáo Dục First Choice Educational Publishing, E Pluribus Unum	8

Năm Áp Dụng	Nhà Xuất Bản Sách Giáo Khoa Trung Học Phổ Thông	Lớp
<b>Toán</b>		
2017	Toán Học Dự Bị Đại Học (College Preparatory Mathematics, CPM), <i>Toán</i>	9 – 12
2018	Pearson, <i>Tiền Giải Tích: Hình Học, Số Học, Kiến Thức Cốt Lõi Chung về Đại Số với MyMathLab</i>	9 – 12
2018	Pearson, <i>Giải Tích: Hình Học, Số Học, Đại Số với MyMathLab</i>	9 – 12
2008	Addison Wesley, <i>Ứng Dụng và Khái Niệm Đại Số Sơ Cấp và Trung Cấp-Đại Số Đại Học</i>	9 – 12
2008	Prentice Hall, <i>Xác Suất &amp; Thống Kê</i>	9 – 12
2018	Toán Học Dự Bị Đại Học (College Preparatory Mathematics, CPM), <i>Thống Kê Nâng Cao (Advanced Placement, AP)</i>	9 – 12
<b>Nghệ Thuật Ngôn Ngữ</b>		
2018	McGraw Hill, <i>StudySync</i>	9 – 12
2017	Pearson, <i>ILit ELL</i>	9 – 12
<b>Khoa Học</b>		
2007	Holt, <i>Khoa Học Trái Đất</i>	9 – 12
2007	Glencoe, <i>Sinh Học</i>	9 – 12
2007	Prentice Hall, <i>Hóa Học</i>	9 – 12
2007	Prentice Hall, <i>Kiến Thức Cần Thiết về Giải Phẫu &amp; Sinh Lý Người</i>	9 – 12
2007	Prentice Hall, <i>Vật Lý Khái Niệm</i>	9 – 12
2016	National Geographic Learning, <i>Khoa Học Môi Trường: Bảo Tồn Thế Giới</i>	9 – 12
2018	McGraw Hill, <i>Khoa Học Môi Trường: Mối Quan Tâm Toàn Cầu</i>	9 – 12
2015	National Geographic Learning, <i>Hải Dương Học</i>	9 – 12
2010	W.H. Freeman & Co, <i>Nguyên Lý Cuộc Sống</i>	9 – 12
2010	Pearson, <i>Hóa Học: Ngành Khoa Học Trung Tâm</i>	9 – 12
2001	Pearson, <i>Vật Lý Đại Học</i>	9 – 12
<b>Khoa Học Xã Hội</b>		
2020	Pearson, <i>Địa Lý Thế Giới</i>	9 – 12
2020	HMH, <i>Tâm Lý Học</i>	9 – 12
2020	HMH, <i>Xã Hội Học</i>	9 – 12
2006	Oxford University, <i>Nghiên Cứu về Người Hoa Kỳ Gốc Mexico – Khóa học về Lịch Sử Mexico</i>	9 – 12
2017	Wadsworth, <i>Hành Trình Vào Lịch Sử Thế Giới</i>	9 – 12
2017	Prentice Hall, <i>Toàn Cảnh Văn Hóa</i>	9 – 12
2017	Cengage, <i>Nền Văn Minh Phương Tây Kể Từ Năm 1300</i>	9 – 12
2020	McGraw Hill, <i>Lịch Sử Thế Giới, Văn Hóa và Địa Lý: Thế Giới Hiện Đại</i>	10
2017	Glencoe, <i>Lịch Sử Châu Mỹ: Kết Nối Với Quá Khứ</i>	11
2020	McGraw Hill, <i>Lịch Sử và Địa Lý Hoa Kỳ: Tính Liên Tục &amp; Thay Đổi</i>	11

2006	Pearson, <i>Chính Phủ Ở Hoa Kỳ</i>	12
2020	Pearson, <i>Chính Phủ Hoa Kỳ Của Magruder</i>	12
2020	Pearson, <i>Kinh Tế Học</i>	12

♦ có nghĩa là dữ liệu không bắt buộc. Các trường cố ý không được cung cấp.

## Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Nhân viên trông coi trường và bộ phận bảo trì của học khu sẽ phối hợp để đảm bảo rằng lớp học và khuôn viên trường được bảo quản tốt, an toàn và thuận tiện cho học sinh, nhân viên và khách đến thăm. Bộ phận Bảo trì và Vận hành (M&O) đưa vào sử dụng hệ thống yêu cầu xử lý điện tử để giúp nhân viên trong trường liên hệ nếu có nhu cầu bảo trì không theo kế hoạch, sửa chữa gấp, hoặc kế hoạch đặc biệt. Đa số các dự án bảo trì và sửa chữa của nhà trường đều được thực hiện bởi các chuyên gia chuyên nghiệp, trình độ cao của học khu. Trong trường hợp khẩn cấp, nhân viên trông coi của nhà trường hoặc nhân viên bảo trì của học khu sẽ xử lý ngay lập tức, tùy thuộc vào tính chất của từng trường hợp. Nhân viên trông coi ban ngày và buổi tối phối hợp chặt chẽ với nhau và với hiệu trưởng để bảo trì định kỳ, nhiệm vụ trông nom hàng ngày và chuẩn bị cho các sự kiện đặc biệt. Hiệu trưởng và nhân viên trông coi ban ngày sẽ trao đổi hàng ngày để thảo luận về các nhu cầu dọn dẹp và các công việc an toàn. Mỗi buổi sáng trước giờ học, nhân viên trông coi, hiệu trưởng và trợ lý hiệu trưởng sẽ kiểm tra cơ sở vật chất xem có nguy cơ an toàn, tranh vẽ graffiti, và các điều kiện khác mà cần loại bỏ hay không trước khi học sinh và nhân viên vào trường. Ưu tiên cao nhất của nhân viên trông coi là đảm bảo trường học được sạch sẽ và an toàn. Đây là một phần quan trọng trong công việc hàng ngày của họ. Nhân viên trông coi được quản lý của bộ phận M&O đào tạo về quy trình dọn dẹp thích hợp, sử dụng hóa chất, và sử dụng trang thiết bị. Nhân viên trông coi ban ngày phải có trách nhiệm tuân thủ bộ tiêu chuẩn dọn dẹp đã được xây dựng và quy trình ưu tiên đối với công việc bảo trì chung trong khuôn viên. Nhân viên trông coi ban ngày phải chủ động kiểm tra các phòng vệ sinh 2 lần/ngày để đảm bảo rằng phòng gọn gàng, an toàn và vệ sinh. Nhân viên trông coi buổi tối có trách nhiệm dọn dẹp toàn bộ các lớp học, khu vực văn phòng và phòng vệ sinh. Nhân viên trông coi sân vườn được văn phòng học khu cử đến để thực hiện công tác bảo trì chung như tạo cảnh quan, làm vườn, sân thể thao và hệ thống tưới nước.

### Tình trạng Sửa chữa cho Trường học

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Mức đánh giá của từng hệ thống đều được kiểm tra
- Đánh giá tổng quát

**Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 14/7/2020**

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
<b>Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cổng rãnh</b>	Tốt Bình thường	
<b>Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong</b>	Tốt Bình thường	
<b>Sạch Sẽ: Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt</b>	Tốt Bình thường	

<b>Hệ Thống Được Kiểm Tra</b>	<b>Đánh giá</b>	<b>Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện</b>
<b>Điện: Điện</b>	Tốt Bình thường	
<b>Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy</b>	Tốt Bình thường	PHÒNG NGHỈ NAM SINH MẪU GIÁO: Vòi bị vỡ - phiếu yêu cầu công việc #58969
<b>An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm</b>	Tốt Bình thường	
<b>Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà</b>	Tốt Bình thường	
<b>Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào</b>	Tốt Bình thường	
<b>Đánh giá Tổng quát</b>	Hoàn hảo Tốt Bình thường Không tốt	



## B. Các Kết Quả Của Học Sinh:

### Ưu tiên của Tiểu bang: Ưu tiên của Tiểu bang

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Độc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

#### Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

#### Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi

Môn học	Trường 2018-19	Trường 2019-20	Học khu 2018-19	Học khu 2019-20	Tiểu bang 2018-19	Tiểu bang 2019-20
<b>Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (lớp 3-8 và lớp 11)</b>	43	Không có thông tin	35	Không có thông tin	50	Không có thông tin
<b>Toán (lớp 3-8 và lớp 11)</b>	45	Không có thông tin	28	Không có thông tin	39	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có dữ liệu 2019-2020. Do đại dịch COVID-19, Chỉ Thị N-30-20 đã được ban hành không quy định các bang phải tổ chức kiểm tra trong năm học 2019 - 2020.

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh

#### Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2019 – 2020)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
<b>Tất cả Học sinh</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Nam</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Nữ</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Người gốc Châu Á	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Phi Luật Tân	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Da trắng	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học sinh học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học Sinh Khuyết Tật	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Thiếu niên trong chương trình cha mẹ nuôi tạm thời	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Vô gia cư	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có dữ liệu 2019-2020. Do đại dịch COVID-19, Chỉ Thị N-30-20 đã được ban hành không quy định các bang phải tổ chức kiểm tra trong năm học 2019 - 2020.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2019 – 2020)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Nam	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Nữ	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Người gốc Châu Á	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Phi Luật Tân	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Da trắng	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học sinh học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học Sinh Khuyết Tật	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Thiếu niên trong chương trình cha mẹ nuôi tạm thời	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Vô gia cư	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có dữ liệu 2019-2020. Do đại dịch COVID-19, Chỉ Thị N-30-20 đã được ban hành không quy định các bang phải tổ chức kiểm tra trong năm học 2019 - 2020.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 5, 8 và Trung học phổ thông Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi

Môn học	Trường 2018-19	Trường 2019-20	Học khu 2018-19	Học khu 2019-20	Tiểu bang 2018-19	Tiểu bang 2019-20
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và Trung học phổ thông)	27	Không có	21	Không có	30	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có dữ liệu 2019-2020. Do đại dịch COVID-19, Chỉ Thị N-30-20 đã được ban hành không quy định các bang phải tổ chức kiểm tra trong năm học 2019 - 2020.

Ghi chú: California Science Test (CAST - Bài Thi Môn Khoa Học California) lần đầu tiên được đưa vào hệ thống trong năm học 2018 - 2019.

**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh  
Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2019 – 2020)**

<b>Nhóm Học sinh</b>	<b>Tổng Ghi danh</b>	<b>Số Đi thi</b>	<b>Phần trăm Đi thi</b>	<b>Phần trăm không Đi thi</b>	<b>Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua</b>
<b>Tất cả Học sinh</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Nam</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Nữ</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Người gốc Châu Á</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Người Phi Luật Tân</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Người Da trắng</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Học sinh học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Học Sinh Khuyết Tật</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Thiếu niên trong chương trình cha mẹ nuôi tạm thời</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Vô gia cư</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có dữ liệu 2019-2020. Do đại dịch COVID-19, Chỉ Thị N-30-20 đã được ban hành không quy định các bang phải tổ chức kiểm tra trong năm học 2019 - 2020.

## Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2019 – 2020)

Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE) của SAUSD cung cấp các khóa học cải tiến, yêu cầu cao với khả năng tiếp cận công bằng để chuẩn bị sẵn sàng cho tất cả học sinh vào đại học cũng như theo học nghề. Để đạt được mục tiêu này, học sinh có cơ hội tham gia vào chuỗi các khóa học CTE tích hợp mang tên Định hướng Nghề nghiệp CTE, tập trung vào một chương trình học tập nghề nghiệp cụ thể theo ngành trong vòng 2 đến 4 năm. SAUSD đã tiếp tục mở rộng các khóa học CTE của mình về những nghề nghiệp có lương cao, kỹ năng cao và nhu cầu cao trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật và toán học (STEAM). Chúng tôi tiếp tục tập trung vào việc bổ sung các chứng chỉ ngành phù hợp và các cơ hội thực tập cho nhiều doanh nghiệp trong cộng đồng chúng tôi.

Định hướng Nghề nghiệp CTE tại Santa Ana kết hợp những đòi hỏi khắt khe về học tập với sự tương quan về công việc trong thế giới thực. Các khóa học được điều chỉnh theo cả tiêu chuẩn học thuật và Tiêu chuẩn Tiểu bang California CTE với mục tiêu chính là chuẩn bị cho học sinh gia nhập vào lực lượng lao động của thế kỷ 21. Để chuẩn bị cho tất cả học sinh trước ngưỡng cửa đại học và việc làm, chúng tôi đã cập nhật hầu hết các khóa học để đáp ứng những yêu cầu đầu vào “a-g” của hệ thống University of California (UC - Đại học California) và California State University (CSU - Đại học Tiểu bang California). Ngoài ra, nhiều khóa học CTE dành cho trường trung học của chúng tôi cũng cung cấp tín chỉ chuyển tiếp hoặc ghi danh kép với các trường đại học địa phương để học sinh có thể nhận được cả tín chỉ trung học và đại học.

### Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (CTE) (Năm Học 2019 – 2020)

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
Số Học Sinh Tham Gia CTE	
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các cơ sở giáo dục sau trung học cơ sở	

### Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2019 – 2020 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để	
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2018 – 2019 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa	

## Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

## Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2019 – 2020)

Khối lớp	Phần trăm học sinh đạt Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
5	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
7	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
9	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có dữ liệu 2019-2020. Do đại dịch COVID-19, Lệnh hành pháp N-56-20 đã được ban hành, từ bỏ yêu cầu thực hiện bài kiểm tra thành tích thể dục cho năm học 2019-2020.

## C. Tham Gia

### Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

### Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2020 – 2021)

Phụ huynh được khuyến khích tham gia vào cộng đồng học tập của trường Tiểu học Greenville Fundamental bằng cách tự nguyện dành thời gian, tham gia các sự kiện của nhà trường hoặc chia sẻ quá trình ra quyết định. Nhà trường hoan nghênh sự trợ giúp của phụ huynh tại phòng học, thư viện và/hoặc trung tâm phương tiện hoặc những ngày đặc biệt. Hoan nghênh sự trợ giúp của các phụ huynh trong các chuyến đi thực tế. Trường tiểu học Greenville Fundamental tạo nhiều cơ hội để phụ huynh học sinh tương tác với nhân viên nhà trường khi hỗ trợ nỗ lực học hành của con cái họ; những cơ hội này có thể bao gồm:

- Đêm tựu trường & Mời phụ huynh dự giờ
- Hội phụ huynh về chương trình Local Control and Accountability Plan (LCAP)
- Hoạt động của học sinh theo cấp lớp ở lớp K-2
- Các chương trình gây quỹ
- Chương trình biểu diễn âm nhạc/hợp xướng và/hoặc kịch nghệ
- Nghi thức chào cờ toàn trường hàng tháng với hoạt động của học sinh từ lớp 3-5
- Ủy ban trợ giúp giáo viên (hay HQT), Ủy ban lớp 4, Ủy ban lớp 5
- Các hoạt động giới thiệu thông tin trường cho lớp 5
- Hội đồng khen thưởng học sinh về thành tích học tập và chuyên cần
- Hội thảo và/hoặc đào tạo về giáo dục cho phụ huynh
- Parents in Action or Padres en Accion

Các tổ chức tại khu trường sở sau đây tạo điều kiện cho các phụ huynh đưa ra phản hồi về các hoạt động và chương trình giảng dạy, thiết kế Kế hoạch của Nhà trường:

- Hội đồng Trường sở (SSC)
- Hội đồng tư vấn ngôn ngữ tiếng Anh (ELAC)
- Parent Faculty Organization (PFO)

Các phụ huynh tìm kiếm thêm thông tin về cách trở thành thành viên tích cực trong cộng đồng trường học có thể liên hệ với hiệu trưởng theo số (714) 558-3400.

Hoạt động liên lạc giữa nhà trường và gia đình được cung cấp bằng cả tiếng Anh và tiếng Tây Ban Nha. Thông qua thư từ định kỳ và thông báo đặc biệt, các bậc phụ huynh luôn nắm được thông tin của nhà trường, hoạt động dành cho học sinh, lịch biểu, thay đổi chính sách và cập nhật chương trình giảng dạy tại lớp bao gồm các dạng sau:

- ParentSquare (tin nhắn, tờ rơi & bài đăng trong các sự kiện của nhà trường và học khu)
- Trang web của nhà trường
- Kênh dịch vụ công cộng 31
- Báo của nhà trường và/hoặc lớp
- Permission Click
- Thư từ Ban quản trị/hoặc Giáo viên
- Mái che/Biểu ngữ của nhà trường
- Định hướng cho học sinh mẫu giáo mới

### Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

### Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Tỷ Lệ Bỏ Học									
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp				91.5	89	88.8	82.7	83	84.5

### Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

### Đình Chỉ và Đuổi Học

(dữ liệu được thu thập từ tháng 7 đến tháng 6, tương ứng cho mỗi năm học đầy đủ)

Tỷ lệ	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Đình chỉ	1.5	2.2	3.1	3.2	3.5	3.5
Đuổi học	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1

### Đình Chỉ và Buộc Thôi Học Tính Riêng trong Năm Học 2019-2020

(các dữ liệu chỉ được thu thập từ tháng 7 đến tháng 2 do đại dịch COVID-19)

Tỷ lệ	Trường 2019-20	Học khu 2019-20	Tiểu bang 2019-20
Đình chỉ	0.7	2.3	
Đuổi học	0	0.0	

Ghi chú: Các dữ liệu về tỷ lệ bị đình chỉ và buộc thôi học không được so sánh với năm trước do năm học 2019 - 2020 chỉ diễn ra một phần vì COVID-19. Do đó, sẽ là không phù hợp nếu đưa ra bất kỳ so sánh nào với các năm trước về tỷ lệ các trường hợp bị đình chỉ và buộc thôi học trong năm học 2019 - 2020.

## Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2020 – 2021)

Ngày phê duyệt 2019-20 CSSP: 25/02/2020

Nhà trường đã phối hợp cùng cơ quan thi hành pháp và Văn phòng Học khu để xây dựng Kế hoạch An toàn Trường học Toàn diện (CSSP) nhằm thực hiện các yêu cầu của Dự Luật 187. CSSP được quản lý bởi Học khu thông qua hệ thống Theo dõi Tài liệu. Kế hoạch mới nhất của nhà trường đã được rà soát và cập nhật để giải quyết các vấn đề về an toàn, an ninh và sự chuẩn bị cho tình huống khẩn cấp. Nhà trường cần phải rà soát và cập nhật Kế hoạch An toàn Trường học Toàn diện (CSSP) của mình cùng với các Hội đồng Khu Trường học và/hoặc Ủy ban An toàn. Mỗi trường học cũng phải gặp gỡ Phòng cảnh sát Học khu Thống nhất Santa Ana hàng năm để thảo luận về quyền ra/vào, dữ liệu tội phạm và các yếu tố khác liên quan đến Phòng ngừa Tội phạm Thông qua Thiết kế Môi trường (CPTED).

### D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

#### Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2017-18	2017-18	2017-18	2017-18	2018-19	2018-19	2018-19	2018-19	2019-20	2019-20	2019-20	2019-20
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp* 1-20	Số lớp* 21-32	Số lớp* 33+	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp* 1-20	Số lớp* 21-32	Số lớp* 33+	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp* 1-20	Số lớp* 21-32	Số lớp* 33+
Mẫu	30		6		28		6		23	1	6	
1	29		6		29		6		25		6	
2	28		6		29		6		34		5	1
3	29		6		27		6		28		6	
4	29		6		29		6		27		6	
5	27	1	6		31		6		30		6	
Các					6	1			8	1		

\*Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

\*\* Mục "Các lớp khác" dành cho lớp đa cấp.



## Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2017-18 Số Trung bình Trong lớp	2017-18 Số lớp* 1-20	2017-18 Số lớp* 21-32	2017-18 Số lớp* 33+	2018-19 Số Trung bình Trong lớp	2018-19 Số lớp* 1-20	2018-19 Số lớp* 21-32	2018-19 Số lớp* 33+	2019-20 Số Trung bình Trong lớp	2019-20 Số lớp* 1-20	2019-20 Số lớp* 21-32	2019-20 Số lớp* 33+
Văn Chương Anh Ngữ												
Khoa học												
Khoa học Xã hội												

\*Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

## Tỷ lệ Cố vấn Học tập trên số học sinh (Năm Học 2019-2020)

Chức Danh	Tỷ lệ
Cố Vấn Học Tập*	0

\* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

## Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2019 – 2020)

Chức Danh	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán Chuyên)	
Nhà Tâm Lý Học	
Nhân viên Xã hội	
Y Tá	
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	
Các Lớp Khác	1

\* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

## Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2018 – 2020)

Lớp	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	Lương Trung bình Của Giáo Viên
Tên trường	6800	902	5898	99733
Học khu	Không có	Không có	\$7,554	\$94,411
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có	Không có	-24.6	5.5

Lớp	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	Lương Trung bình Của Giáo Viên
Tiểu bang	Không có	Không có	\$7,750	\$83,052
<b>Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:</b>	Không có	Không có	-27.1	18.3

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

### Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2019 – 2020)

- 
- 21st Century ASSETS
- Giáo dục và An toàn Sau giờ học (ASES)
- AVID-OCDE Destination Graduation
- California Career Pathways Trust
- California Partnership Academies
- Carl D Perkins Phần 131 Career and Technical Education
- College Readiness Block Grant
- CTE Incentive Grant Program
- Education for Homeless Children and Youth
- ESSA: CSI LEA funding
- Head Start
- Kinder Readiness Program II
- Dự án Lighthouse Academy - Sáng kiến CTE của Thống đốc: CA Partnership Academies
- Xổ số: Tài liệu Giảng dạy
- Tùy chọn Thanh toán Medi-Cal
- Giáo dục cho người nhập cư
- Tài khoản Bảo trì Liên tục & Tài khoản Bảo trì Chính
- PLTW (Project Lead The Way, Inc.)
- Positive School Climate Model
- Giáo dục đặc biệt
- Các chương trình Bổ sung - Phổ thông Chuyên ngành
- Tiêu đề I, Phần A
- Tiêu đề III Chương trình giáo dục cho người nhập cư
- Tiêu đề III Chương trình LEP cho học sinh không thành thạo tiếng Anh
- Tiêu đề II-Phần A Cải thiện chất lượng giáo viên
- Tiêu đề IV, Phần A, Student Support and Academic Enrichment Grant Program

### Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2018 – 2019)

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
<b>Lương Khởi Điểm của Giáo Viên</b>	\$57,963	\$50,029
<b>Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên</b>	\$88,515	\$77,680
<b>Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên</b>	\$112,309	\$102,143
<b>Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)</b>	\$137,206	\$128,526
<b>Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ</b>	\$137,844	\$133,574
<b>Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)</b>	\$151,578	\$147,006

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$327,000	\$284,736
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	36.0	33.0
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên	4.0	5.0

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <https://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

### Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2019 – 2020)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung Cấp*	Phần trăm Học sinh Tham Gia các Khóa Học AP
Khoa Học Máy Tính		Không có thông tin
Tiếng Anh		Không có thông tin
Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn		Không có thông tin
Ngoại ngữ		Không có thông tin
Toán		Không có thông tin
Khoa học		Không có thông tin
Khoa học Xã hội		Không có thông tin
Tất Cả Các Khóa Học		

\* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

### Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)

Tiêu chuẩn Đo lường	2018-19	2019-20	2020-21
Số ngày trong năm học được dành cho việc Phát Triển và Nâng cao Chuyên	2	2	4

Toàn bộ chương trình giảng dạy và hoạt động cải tiến dạy học tại Học khu Thống nhất School Ana đều tuân thủ Các tiêu chuẩn Cốt lõi Chung của Tiểu bang (Common Core State Standards - CCSS). Việc tập trung phát triển đội ngũ nhân viên được lựa chọn và xác định dựa trên kết quả đánh giá học sinh, các yêu cầu của LCAP, ý kiến giáo viên, tiêu chuẩn về nội dung của tiểu bang, và khảo sát phát triển nghề nghiệp.

Tất cả các hoạt động phát triển nhân viên tại Học khu Thống nhất Santa Ana đều tập trung vào việc tăng cường khả năng học tập và nâng cao mức độ thành thạo cho học sinh.

Trong năm 2018-19, chúng tôi đã thông qua một chương trình Nghệ thuật Anh Ngữ mới có tên Benchmark Advanced. Hoạt động phát triển nhân viên chủ yếu tập trung vào chương trình giảng dạy ELA cùng với đánh giá về các giao thức an toàn của chúng tôi. Giáo viên có 2 ngày phát triển nhân viên trước khi bắt đầu tại trường học. Nhân viên đã xếp lớp có nửa ngày, trường chúng tôi hầu hết làm việc nửa ngày.

Trong năm học 2019-20, chúng tôi lại tiếp tục và cập nhật thêm Giao thức an toàn, tiếp tục thông qua môn Toán và cũng khám phá Hệ thống hỗ trợ đa cấp bậc hoặc MTSS. Giáo viên có 2 ngày phát triển chuyên môn trước khi bắt đầu tại trường học. Nhân viên đã xếp lớp có nửa ngày, trường chúng tôi hầu hết làm việc nửa ngày.

Trong năm học 2020-21, nhân viên của nhà trường có thời gian phát triển nhân viên dài hơn (4 ngày), tập trung vào giảng dạy và học tập từ xa cho học sinh. Do tình hình bệnh dịch, học khu có thể kéo dài số ngày phát triển nhân viên cho các giáo viên, bắt đầu với nền tảng cơ bản về cách chuẩn bị phòng học Google cho học sinh để truy cập vào bài tập của các em để học tập đồng bộ và không đồng bộ, để hiểu trạng thái Cảm xúc xã hội của học sinh và cách phản hồi. Ngoài ra, trong 12 tuần đầu tiên, giáo viên sẽ có 1 giờ mỗi tuần để tiếp tục phát triển chuyên môn và khắc sâu kiến thức về học tập từ xa và cách đáp ứng các nhu cầu của học sinh.